

MÔ HÌNH TRẢI NGHIỆM THỰC TIỄN NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Nguyễn Tùng Lâm¹, Phạm Xuân Khánh¹,
Trần Thị Minh Trâm¹, Nguyễn Thị Hồng¹
1-Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu mô hình trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp (TNTTNN) cho học sinh trung học phổ thông (THPT) tại Hà Nội trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0. Dựa trên Quyết định 522/QĐ-TTg về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giai đoạn 2018–2025, Thông tư 07/2022/TT-BGDĐT về tư vấn nghề nghiệp- việc làm, Chương trình GDPT mới 2018 và hỗ trợ khởi nghiệp trong cơ sở giáo dục, cùng các quy định mới của Hà Nội về giáo dục hướng nghiệp và trải nghiệm, bài viết làm rõ khái niệm TNTTNN, mô hình và các thành tố của mô hình, các điều kiện thực hiện và vận dụng mô hình TNTTNN cho học sinh THPT trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Phương pháp nghiên cứu bao gồm phân tích chính sách giáo dục, khảo sát thực tiễn, và xây dựng mô hình lý thuyết. Mục đích nghiên cứu nhằm xây dựng cấu trúc và đề xuất phương thức vận hành mô hình TNTTNN cho học sinh THPT tại Hà Nội. Kết quả nghiên cứu xác định các yếu tố cấu thành, điều kiện thực hiện, cũng như đề xuất giải pháp triển khai hiệu quả mô hình TNTTNN trong bối cảnh giáo dục định hướng nghề nghiệp ngày càng quan trọng.

Từ khóa: “Trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp”; “Mô hình”; “Học sinh THPT”.

A PRACTICAL CAREER EXPERIENCE MODEL FOR HIGH SCHOOL STUDENTS IN HANOI IN THE CONTEXT OF THE FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION

Nguyen Tung Lam¹, Pham Xuan Khanh,¹
Tran Thi Minh Tram¹, Nguyen Thi Hong¹
1-Hanoi High Tech

Abstract: This article examines the model of practical career experience (TNTTNN) for high school students (THPT) in Hanoi within the context of the Fourth Industrial Revolution. Based on Decision 522/QĐ-TTg on vocational education and student streaming for the period 2018–2025, Circular 07/2022/TT-BGDĐT on career and employment counseling, the 2018 General Education Program, and startup support policies in educational institutions, as well as Hanoi's new regulations on vocational education and experiential learning, this study clarifies the concept of TNTTNN, its model and components, implementation conditions, and applications for high school students in Hanoi. The research methodology includes educational policy analysis, practical surveys, and theoretical model development. The study aims to establish a structured framework and propose an operational model for TNTTNN for high school students in Hanoi. The findings identify key components, implementation conditions, and recommendations for effectively applying the TNTTNN model in the increasingly significant field of career-oriented education.

Keywords: "Practical Career Experience"; "Model"; "High School Students".

Nhận bài: 20/02/2025

Phản biện: 15/3/2025

Duyệt đăng: 18/3/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động giáo dục trải nghiệm và hướng nghiệp ở cấp trung học phổ thông (THPT) là một trong những nội dung quan trọng trong Chương trình GDPT 2018. Thông tư 07/2022/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT quy định về tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục đã đặt ra năm yêu cầu cơ bản cho học sinh THPT, trong đó có việc tổ chức cho học sinh tìm kiếm, trải nghiệm thực tế đối với nhóm nghề nghiệp theo sở thích, nguyện vọng và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Tuy nhiên, việc triển khai các hoạt động trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp (TNTTNN) trong giáo dục THPT tại Hà Nội hiện nay còn gặp nhiều

thách thức, đặc biệt trong bối cảnh **Cách mạng Công nghiệp 4.0**, khi sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ và thị trường lao động đặt ra yêu cầu mới đối với công tác hướng nghiệp. Vì vậy, việc nghiên cứu và xây dựng *mô hình trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp cho học sinh THPT tại Hà Nội* là cần thiết nhằm giải quyết các vấn đề sau:

- Tạo cơ hội thực tế để học sinh tiếp cận với môi trường nghề nghiệp hiện đại, giúp các em có cái nhìn rõ ràng hơn về lĩnh vực nghề nghiệp mà mình quan tâm.

- Hỗ trợ học sinh trong việc lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích và nhu cầu thị trường lao động, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác phân luồng sau THPT.

động mà còn có cơ hội rèn luyện các kỹ năng cần thiết để thích nghi với thời đại mới.

2.1.2. Các bước cần thiết tiến hành khi thực hiện mô hình GD TNTTNN ở trường THPT

Bước 1: Thống nhất quy trình chung triển khai mô hình trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp cho học sinh THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội cho mọi loại hình trường theo 4 nội dung chủ yếu:

- + Xây dựng mục tiêu và kế hoạch thực hiện cho từng khối lớp học sinh của trường

- + Khảo sát đánh giá đầu năm của học sinh về mức độ hiểu biết thông tin nghề nghiệp; mức độ chọn nghề, chọn trường; mức độ rèn luyện bản thân học sinh theo định hướng nghề nghiệp.

- + Lập kế hoạch tổ chức thực hiện để 100% học sinh có khả năng tiếp xúc trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp trên địa bàn phù hợp với điều kiện học sinh của trường

- + Đánh giá kết quả thực hiện để điều chỉnh cho kế hoạch năm học tiếp theo.

Bước 2: Xác định các mô hình trường để lựa chọn phương thức trải nghiệm thực tế cho phù hợp

- + Trường chuyên, trường có học sinh ở nội thành hoặc trung tâm dân cư các đô thị của các huyện

- + Trường có học sinh ở khu vực ngoại thành, nông nghiệp

- + Trường trong khu công nghiệp, các học viện, các trường Đại học, cao đẳng

- + Trường trong khu vực hỗn hợp dân cư.

Bước 3: Điều tra khảo sát các nguồn lực xã hội có thể hỗ trợ học sinh trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp trên địa bàn, khu vực mà nhà trường có thể huy động

- + Ký kết với các trường Đại học, cao đẳng và trường Nghề nhằm hỗ trợ học sinh tìm hiểu và trải nghiệm nghề mà học sinh đã lựa chọn.

- + Ký kết với các doanh nghiệp, công ty, nhà máy, khu công nghiệp.... để hỗ trợ học sinh trải nghiệm thực tiễn các nghề mà học sinh muốn tìm hiểu sâu.

Bước 4: Tổng hợp lên kế hoạch tổ chức cho học sinh đi thực tế đến các trường nghề, các đơn vị sản xuất kinh doanh

- Tổ chức các lớp trải nghiệm theo lớp hoặc theo nhóm nghề học sinh lựa chọn (theo thực tế hoàn cảnh trường).

- Tổ chức cho GVCN hướng dẫn cho cha mẹ và học sinh xây dựng kế hoạch tự trải nghiệm những nghề mình thích.

- Tổ chức cho học sinh thu hoạch TNTTNN, học sinh tự đánh giá và GVCN phối hợp cho mẹ học sinh đánh giá.

2.2. Phối hợp các yếu tố hỗ trợ TNTTNN cho học sinh THPT

2.2.1. Yếu tố gia đình. Đây là yếu tố đồng hành phối hợp với các trường THPT, những cơ sở sản xuất, kinh doanh, những đơn vị hỗ trợ con em mình trong quá trình thực hiện mô hình trải nghiệm thực tế nghề nghiệp. Đồng hành nghĩa là gia đình cũng phải cùng con cái thực hiện hiệu quả các chương trình giáo dục hướng nghiệp của nhà trường THPT đề ra và phối hợp thực hiện tốt nhất, hiệu quả nhất cho con em mình. Không khoán trắng cho nhà trường hoặc để con “Tự bơi” trong quá trình thực hiện chương trình hướng nghiệp.

Gia đình đóng vai trò quan trọng trong quá trình định hướng nghề nghiệp của học sinh THPT, đặc biệt trong bối cảnh Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 đề cao giáo dục hướng nghiệp và trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp. Tuy nhiên, nhiều phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc hướng nghiệp sớm, do chưa tiếp cận với các phương pháp hướng nghiệp hiện đại. Theo Super (1980) trong thuyết phát triển nghề nghiệp, môi trường gia đình có ảnh hưởng lớn đến nhận thức, động lực và sự lựa chọn nghề nghiệp của học sinh. Tuy nhiên, thực tế tại Việt Nam cho thấy nhiều phụ huynh vẫn duy trì tư duy truyền thống, xem trọng thành tích học tập hơn là định hướng nghề nghiệp lâu dài.

Một số nghiên cứu, chẳng hạn như báo cáo của UNESCO (2021) về giáo dục hướng nghiệp, chỉ ra rằng cha mẹ có xu hướng áp đặt lựa chọn nghề nghiệp dựa trên những quan niệm cá nhân hoặc các tiêu chí xã hội, thay vì dựa trên năng lực, sở thích và điều kiện phát triển của con. Hệ quả là học sinh có thể chọn sai ngành học, gặp khó khăn trong quá trình học tập và không có động lực phát triển nghề nghiệp bền vững. Điều này cũng phù hợp với kết quả khảo sát của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2020), khi hơn 60% học sinh THPT thừa nhận bị ảnh hưởng lớn từ quyết định của cha mẹ trong việc chọn ngành nghề, trong khi chỉ 30% có cơ hội chủ động khám phá năng lực bản thân trước khi đưa ra quyết định. Việc phụ huynh chỉ tập trung vào những ngành nghề được xã hội coi trọng mà không xem xét đến năng lực thực tế của con có thể dẫn đến lựa chọn nghề nghiệp thiếu bền vững. Vì vậy, cần có sự thay đổi trong nhận thức của cha mẹ, theo hướng hỗ trợ học sinh khám

phá thế mạnh cá nhân, trải nghiệm thực tế và đưa ra lựa chọn nghề nghiệp dựa trên cơ sở khoa học thay vì áp đặt chủ quan.

Tóm lại, vai trò gia đình là vai trò quan trọng thứ hai sau việc tổ chức giáo dục của mỗi nhà trường, gia đình không có quan điểm đúng, phù hợp hỗ trợ con trong quá trình thực hiện chương trình trải nghiệm hướng nghiệp tích cực thì sẽ hạn chế cho kết quả giáo dục hướng nghiệp ở bậc THPT.

2.2.2. Yếu tố tham gia của xã hội vào quá trình trải nghiệm TT NN cho học sinh THPT

Đối với các trường ĐH – CĐ – Trường nghề các địa phương (Trường nghề): Đối với các trường nghề, phải coi việc hỗ trợ học sinh THPT trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp là việc làm cần thiết, quan trọng để giới thiệu với học sinh về các nghề nghiệp, quy trình, tiêu chuẩn phải đạt để hành nghề cho học sinh THPT hiểu biết trong quá trình trải nghiệm nghề nghiệp tại trường. Như vậy các trường nghề không chỉ giúp học sinh THPT lựa chọn nghề đúng mà còn góp phần quảng bá hình ảnh môi trường nghề tạo điều kiện tuyển sinh của trường tốt hơn, hướng được những sinh viên có năng lực phù hợp từng nghề đào tạo của trường. Đây là trách nhiệm xã hội của mỗi trường nghề.

Mỗi trường nghề sau khi xác định trách nhiệm xã hội để hỗ trợ đồng hành cùng các trường THPT trên địa bàn hoàn thành chương trình giáo dục Trải nghiệm- Hướng nghiệp. Do đó, mỗi nhà trường phải tổ chức một bộ phận chuyên trách hướng dẫn học sinh THPT trải nghiệm thực tế nghề nghiệp, để có bộ phận liên lạc với các trường THPT đặt kế hoạch triển khai chương trình trải nghiệm nghề nghiệp (TNNN) cho mỗi trường THPT và chỉ đạo các bộ phận (các khoa) chuyên môn của trường thống nhất quy trình hướng dẫn TNNN ở từng khoa. Chuẩn bị người hướng dẫn, thiết bị, vật liệu cho học sinh trải nghiệm thực tế nghề nghiệp.

Các ban nghề (các khoa) có thể có những đặc điểm khác nhau, song các nghề phải thống nhất nội dung giới thiệu, hướng dẫn học sinh trải nghiệm thực tế nghề nghiệp.

Phần giới thiệu chung về nghề mà nhà trường hiện có: Đặc điểm của nghề và thị trường lao động về nghề đang phát triển như thế nào, triển vọng của nghề trong những năm trước mắt khi học xong chương trình nghề; Những yêu cầu cụ thể với các người làm nghề: Chuẩn mực về kỹ thuật, quy trình sản xuất – đảm bảo an toàn nghề. Những yêu cầu tuyển chọn nhân lực của nghề

Tổ chức cho học sinh trải nghiệm thực tế nghề

nghề phù hợp điều kiện thực tế trang thiết bị mỗi nhà trường để giúp học sinh thực hiện một số thao tác nghề cơ bản.

Xem xét kiểm tra đánh giá sản phẩm và đánh giá kết quả trải nghiệm thực tế nghề nghiệp (mức chưa đạt – đạt – tốt)

Rút ra bài học kinh nghiệm cho học sinh trong quá trình trải nghiệm.

Đối với doanh nghiệp – xí nghiệp, nhà máy ở mỗi địa phương (gọi chung là doanh nghiệp):

Với doanh nghiệp nhà nước hay tư nhân, quy mô lớn, nhỏ càng đều phải thực hiện nghĩa vụ xã hội trong việc tổ chức hỗ trợ các nhà trường THPT trên địa bàn được phép đến trải nghiệm thực tế nghề nghiệp.

Các tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp ở địa phương: Các tổ chức chính trị, xã hội nghề nghiệp tại địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các trường THPT triển khai hoạt động trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp (TTNN). Thông qua mạng lưới các doanh nghiệp thành viên, các hiệp hội nghề nghiệp có thể thúc đẩy sự hợp tác và tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động thực tế tại doanh nghiệp.

2.3. Đánh giá xếp loại các trường THPT tổ chức cho học sinh THPT thực hiện được chương trình giáo dục trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp

Căn cứ vào thực tế điều kiện phát triển của các loại cơ sở giáo dục khác nhau trên địa bàn thành phố, dựa vào mức độ, khả năng các nhà trường THPT thực hiện các yêu cầu của trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp. Chúng tôi tạm chia làm 3 loại.

a) Loại đạt: Thực hiện các yêu cầu trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp ở mức thấp, mức tối thiểu các cơ sở giáo dục phải thực hiện các hoạt động chủ yếu sau:

- Thực hiện tốt chương trình giáo dục trải nghiệm hướng nghiệp theo chương trình sách giáo khoa của Bộ GD-ĐT quy định tại chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- 100% học sinh phải đạt mức hoàn thành cả 3 nội dung yêu cầu của chương trình hướng nghiệp theo quy định của sách giáo khoa của lớp 10,11,12 của từng khối học sinh.

b) Loại khá: Loại hình trường thực hiện trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp mức đạt phải đạt thêm:

- 100% học sinh đều được đến các trường nghề hoặc đến các cơ sở sản xuất kinh doanh để tham quan, giao lưu học hỏi, tìm hiểu thông tin về các nghề gắn gũi với nhóm nghề các em đã tự xác

định, lựa chọn và quan trọng các em được trải nghiệm thực tế nghề trong một số thời gian nhất định để các em có điều kiện trải nghiệm thực tế nhóm nghề các môn học để xem xét việc lựa chọn nghề có phù hợp với bản thân.

c) Loại tốt: Loại hình trường thực hiện trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp ở mức khá và đạt thêm các tiêu chí sau:

+ Có thời gian thực hiện thao tác nghề theo sở thích của học sinh.

+ Có những học sinh khá tự trải nghiệm ở trường nghề và các đơn vị sản xuất kinh doanh, các em tạo ra những sản phẩm nghề ở mức độ hoàn thiện sản phẩm dùng được hoặc bán sản phẩm.

+ Nhiều học sinh được bố mẹ tự tìm những nơi đăng ký tự trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp cho con.

2.4. Điều kiện để thực hiện mô hình giáo dục TNTTNN cho học sinh THPT Hà Nội.

2.4.1 Nâng cao nhận thức và hành động cho học sinh, giáo viên, phụ huynh học sinh, lãnh đạo trong các trường THPT.

Đây là điều kiện tiên quyết, nếu học sinh, GV, phụ huynh, lãnh đạo trong các nhà trường THPT không thay đổi nhận thức, không có quyết tâm hành động theo yêu cầu của chương trình GD PT 2018 thì không thể thành công. Họ lại vẫn coi việc học của học sinh THPT phải chạy theo điểm số, thi cử và bằng cấp. Không đạt được yêu cầu tối thượng của chương trình GD PT 2018 đối với cấp THPT phải là cấp định hướng nghề nghiệp. Muốn để học sinh, GV, cha mẹ học sinh và lãnh đạo các trường THPT thay đổi nhận thức, cùng quan tâm hành động các nhà trường THPT cần phải làm tốt các hoạt động chủ yếu:

Hoạt động trải nghiệm (TN) và hướng nghiệp (HN), đặc biệt là việc tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp (TTNN), cần được xem là một nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch giáo dục của mỗi trường THPT. Do đó, ban lãnh đạo nhà trường phải đóng vai trò chủ động trong việc xây dựng kế hoạch chiến lược, giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện, đồng thời thể hiện sự tiên phong và sáng tạo trong việc huy động nguồn lực con người và tài chính nhằm đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của hoạt động này, ngay cả trong điều kiện còn nhiều khó khăn.

Tổ chức cho học sinh, GV của mỗi trường có nhiều thời gian để tiếp xúc không chỉ thực tế nghề nghiệp ở địa phương mà quan trọng tham gia các hoạt động xã hội gắn kết học sinh với các hoạt

động của các phường, xã quận huyện, môi trường. Có những trải nghiệm tham gia hoạt động xã hội như tham gia bảo vệ môi trường, các chương trình nhân đạo của địa phương.

2.4.2. Xây dựng hệ sinh thái cho hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp

Việc xây dựng hệ sinh thái hoạt động TNTTNN cho học sinh THPT là cần thiết để hỗ trợ các trường tổ chức hiệu quả giáo dục. Hệ sinh thái là môi trường liên kết nhiều thành phần, hỗ trợ nhau phát triển. Do đó, cần sự tham gia của tổ chức xã hội, truyền thông giúp học sinh nhận thức về nghề nghiệp, nêu gương thành công như chương trình “Cát Cánh” (VTV1). Trung tâm Moet-TSC, hệ sinh thái VitanEdu cần mở rộng chương trình khởi nghiệp cho học sinh. Trường THPT cần khôi phục xưởng, vườn trường để phát triển hệ sinh thái.

2.4.3. Những cơ chế chính sách hỗ trợ thực hiện mô hình.

Để triển khai hiệu quả mô hình trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp (TTNN) cho học sinh THPT tại Hà Nội, cần có cơ chế chính sách phù hợp, trong đó đặc biệt quan trọng là trao quyền tự chủ cho các trường THPT công lập.

Việc cấp quyền tự chủ cho các trường THPT công lập là yêu cầu cần thiết, bởi mô hình giáo dục này đòi hỏi sự huy động và phối hợp chặt chẽ với nhiều nguồn lực xã hội. Cụ thể, nhà trường cần chủ động thiết lập quan hệ hợp tác với phụ huynh học sinh, các trường đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ), trường nghề, cũng như các cơ sở sản xuất, kinh doanh (SXKD) để tổ chức các hoạt động tham quan, học tập và trải nghiệm nghề nghiệp. Do đó, việc trao quyền tự chủ giúp các trường linh hoạt hơn trong việc huy động nguồn lực, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai hiệu quả mô hình TTNN, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của học sinh và xã hội.

2.5. Ứng dụng thực tiễn của Mô hình trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp cho học sinh THPT trên địa bàn Thành phố Hà Nội

Mô hình đã thu hút sự tham gia của các trường THPT Công lập, Tư thục và Trung tâm GDTX thuộc các khu vực nội, ngoại thành trên địa bàn thành phố Hà Nội như trường THPT Đinh Tiên Hoàng, Trường THPT liên cấp Đa Trí Tuệ, Trường THPT H.S.A; Trung tâm GDTT Hoài Đức, Trung tâm GDTX Quốc Oai, THPT Phan Huy Chú, THPT Minh Phúvới tổng số HS tham gia TN 2066 HS, tham gia trải nghiệm ở các lĩnh vực: Khoa học kỹ thuật, văn hóa du lịch nghệ thuật,

y tế, làm đẹp, giao tiếp, ngoại ngữ, nông nghiệp Công nghệ cao.

Kết quả khảo sát sau hoạt động trải nghiệm cho thấy, có trên > 90% học sinh đã hiểu rõ ngành nghề bản thân đã trải nghiệm và có kế hoạch lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích của bản thân sau khi tốt nghiệp THPT. Đồng thời các học sinh cũng có đủ thông tin kết nối với các doanh nghiệp, trường Đại học, cao đẳng, cơ sở GDNN.

III. KẾT LUẬN

Mô hình trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp (TTNN) cho học sinh THPT tại Hà Nội trong bối cảnh Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 không chỉ

là một giải pháp đổi mới giáo dục hướng nghiệp mà còn là yêu cầu cấp thiết nhằm trang bị cho học sinh những kỹ năng và nhận thức cần thiết để thích ứng với sự biến đổi nhanh chóng của thị trường lao động. Trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0, giáo dục hướng nghiệp không chỉ dừng lại ở việc cung cấp thông tin về các ngành nghề mà cần tích hợp các hoạt động trải nghiệm thực tế, giúp học sinh phát triển kỹ năng, tư duy đổi mới và năng lực thích ứng với công nghệ số. Mô hình TTNN được đề xuất sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, hỗ trợ học sinh lựa chọn đúng hướng đi và sẵn sàng cho tương lai nghề nghiệp trong nền kinh tế số.

Lời cảm ơn: Bài viết là sản phẩm nghiên cứu và được tài trợ của đề tài “Nghiên cứu đề xuất mô hình trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội” mã số CT09/02-2022-3.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chính phủ Việt Nam (2018), “Nghị quyết số 522/NQ-TTg phê duyệt đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh giai đoạn 2018 – 2025”.
- Bộ GD&ĐT (2022), “Thông tư số 07/2022/TT-BGDĐT quy định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục”.
- Viện Nghiên cứu Hợp tác Phát triển Giáo dục (VUSTA) (2023), “Tổ chức đào tạo ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện nay: Những khó khăn, bất cập và giải pháp khắc phục,” Kỷ yếu hội thảo, NXB Lao động.
- Yến Đỗ (2017), *Cẩm nang nghề nghiệp hiện đại*, NXB Lao động.
- Phạm Minh Hạc (2013), *Từ điển Bách khoa Tâm lý học*, Giáo dục học, NXB Giáo dục.
- Đinh Thị Kim Thoa (2020), *Sách hướng dẫn giáo viên trải nghiệm 10*, NXB Đại học Huế.
- UNESCO (2005), “*Thông báo đánh giá chất lượng giáo dục toàn cầu*” năm 2005
- UNESCO (2021), *Báo cáo Giám sát Giáo dục toàn cầu: UNESCO Publishing*
- J. L. Holland (1997), *Lựa chọn nghề nghiệp: Lý thuyết về tính cách nghề nghiệp và môi trường làm việc*, lần xuất bản thứ 3. Odessa, Florida, Hoa Kỳ: Psychological Assessment Resources
- D. E. Super (1980), “*Cách tiếp cận phát triển nghề nghiệp theo vòng đời và không gian nghề nghiệp*”. Tạp chí Hành vi Nghề nghiệp, tập 16, số 3, tr. 282–298.
- Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2020), *Hướng nghiệp và giáo dục nghề nghiệp trong trường trung học phổ thông: Thực trạng và giải pháp*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Giáo dục.
- M. Savickas (2005), “*Lý thuyết và thực tiễn về cấu trúc phát triển nghề nghiệp*,” trong *Phát triển nghề nghiệp và tư vấn: Ứng dụng lý thuyết và nghiên cứu vào thực tiễn*, S. D. Brown và R. W. Lent, chủ biên. Hoboken, New Jersey, Hoa Kỳ: John Wiley & Sons.